

Phụ lục I

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC
CỦA CƠ QUAN CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ/BXD ngày /08/2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. Danh mục vị trí việc làm

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	VTVL lãnh đạo, quản lý	
1	Cục trưởng	
2	Phó Cục trưởng	
3	Chánh Văn phòng	
4	Phó Chánh Văn phòng	
5	Trưởng phòng	
6	Phó trưởng phòng	
7	Chánh Thanh tra	
8	Phó Chánh Thanh tra	
2	VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	
1	Chuyên viên cao cấp về an ninh, an toàn giao thông hàng không	Chuyên viên cao cấp
2	Chuyên viên chính về an ninh, an toàn giao thông hàng không	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên an ninh, an toàn giao thông hàng không	Chuyên viên
4	Chuyên viên cao cấp về quản lý phương tiện và người lái	Chuyên viên cao cấp
5	Chuyên viên chính về quản lý phương tiện và người lái	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	Chuyên viên
7	Chuyên viên cao cấp về quản lý vận tải hàng không	Chuyên viên cao cấp
8	Chuyên viên chính về quản lý vận tải hàng không	Chuyên viên chính
9	Chuyên viên về quản lý vận tải hàng không	Chuyên viên
10	Chuyên viên cao cấp về kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Chuyên viên cao cấp
11	Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Chuyên viên chính
12	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông hàng không	Chuyên viên
13	Chuyên viên cao cấp về quản lý khoa học và công nghệ (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học và công nghệ)	Chuyên viên cao cấp
14	Chuyên viên chính về quản lý khoa học và công nghệ (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học và công nghệ)	Chuyên viên chính
15	Chuyên viên về quản lý khoa học và công nghệ (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học và công nghệ)	Chuyên viên
16	Chuyên viên cao cấp về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên cao cấp

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
17	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên chính
18	Chuyên viên về quản lý hoạt động tiêu chuẩn hóa	Chuyên viên
19	Chuyên viên cao cấp về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên cao cấp
20	Chuyên viên chính về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên chính
21	Chuyên viên về quản lý đánh giá hợp chuẩn và hợp quy	Chuyên viên
22	Chuyên viên cao cấp về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên cao cấp
23	Chuyên viên chính về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên chính
24	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên
25	Chuyên viên cao cấp về môi trường	Chuyên viên cao cấp
26	Chuyên viên chính về môi trường	Chuyên viên chính
27	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên
28	Chuyên viên cao cấp về biến đổi khí hậu	Chuyên viên cao cấp
29	Chuyên viên chính về biến đổi khí hậu	Chuyên viên chính
30	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	Chuyên viên
31	Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên cao cấp
32	Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên chính
33	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
34	Chuyên viên cao cấp về quản lý đầu tư theo phương thức đối tác công - tư	Chuyên viên cao cấp
35	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư theo phương thức đối tác công - tư	Chuyên viên chính
36	Chuyên viên về quản lý đầu tư theo phương thức đối tác công - tư	Chuyên viên
III	VTVL chuyên môn dùng chung	
1	Chuyên viên cao cấp về tổ chức bộ máy	Chuyên viên cao cấp
2	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên
4	Chuyên viên cao cấp về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên cao cấp
5	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
7	Chuyên viên cao cấp về cải cách hành chính	Chuyên viên cao cấp
8	Chuyên viên chính về cải cách hành chính	Chuyên viên chính
9	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên
10	Chuyên viên cao cấp về thi đua khen thưởng	Chuyên viên cao cấp
11	Chuyên viên chính về thi đua khen thưởng	Chuyên viên chính

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
12	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên
13	Thanh tra viên cao cấp về công tác thanh tra	Thanh tra viên cao cấp
14	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính
15	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
16	Chuyên viên cao cấp về công tác thanh tra	Chuyên viên cao cấp
17	Chuyên viên chính về công tác thanh tra	Chuyên viên chính
18	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
19	Thanh tra viên cao cấp về giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra viên cao cấp
20	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra viên chính
21	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra viên
22	Chuyên viên cao cấp về giải quyết khiếu nại tố cáo	Chuyên viên cao cấp
23	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại tố cáo	Chuyên viên chính
24	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại tố cáo	Chuyên viên
25	Thanh tra viên cao cấp về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên cao cấp
26	Thanh tra viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên chính
27	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên
28	Chuyên viên cao cấp về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên cao cấp
29	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên chính
30	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Chuyên viên
28	Thanh tra viên cao cấp về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Thanh tra viên cao cấp
29	Thanh tra viên chính về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Thanh tra viên chính
30	Thanh tra viên về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Thanh tra viên
31	Chuyên viên cao cấp về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Chuyên viên cao cấp
32	Chuyên viên chính về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Chuyên viên chính
33	Chuyên viên chính về phòng chống tham nhũng và tiêu cực	Chuyên viên
34	Pháp chế viên cao cấp	Pháp chế viên cao cấp
35	Pháp chế viên chính	Pháp chế viên chính
36	Pháp chế viên	Pháp chế viên
37	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên
38	Chuyên viên cao cấp về hợp tác quốc tế	Chuyên viên cao cấp
39	Chuyên viên chính về hợp tác quốc tế	Chuyên viên chính
40	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên
41	Chuyên viên cao cấp về thống kê	Chuyên viên cao cấp

TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
42	Chuyên viên chính về thống kê	Chuyên viên chính
43	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên
44	Chuyên viên cao cấp về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên cao cấp
45	Chuyên viên chính về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên chính
46	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Chuyên viên
47	Chuyên viên cao cấp về tài chính	Chuyên viên cao cấp
48	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính
49	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
50	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
51	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
52	Chuyên viên chính về hành chính – văn phòng	Chuyên viên chính
53	Chuyên viên về hành chính – văn phòng	Chuyên viên
54	Cán sự về hành chính – văn phòng	Cán sự
55	Chuyên viên chính về truyền thông	Chuyên viên chính
56	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên
57	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính
58	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
59	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính
60	Văn thư viên	Văn thư viên
61	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp
62	Chuyên viên chính về lưu trữ	Chuyên viên chính
63	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên
64	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	
65	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính
66	Kế toán viên	Kế toán viên
67	Chuyên viên Thủ quỹ	Chuyên viên
68	Cán sự Thủ quỹ	Cán sự
III	VTVL hỗ trợ, phục vụ	
1	Nhân viên Kỹ thuật	Nhân viên
2	Nhân viên Phục vụ	Nhân viên
3	Nhân viên Lái xe	Nhân viên
4	Nhân viên Lễ tân	Nhân viên
5	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên

B. Cơ cấu ngạch công chức

TT	Ngạch công chức	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức
1	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Tối đa 40%
2	Chuyên viên chính và tương đương	Tối đa 40%
3	Chuyên viên và tương đương trở xuống	Tỷ lệ % còn lại

Ghi chú: Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức được tính trên tổng số biên chế được giao và không bao gồm công chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý./.